

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1
LỚP 10 – BỘ KẾT NỐI TRI TRÚC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận.	3	0	4	1	0	2	0	0	60
2	Viết	Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương g/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết được phương thức biểu đạt. - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.	3 TN	4TN 1TL	2 TL	0

		- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Xác định được hệ thống nhân vật, kết cấu, các thủ pháp nghệ thuật... Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể. - Phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và/ hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, hiệu quả nghệ thuật của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu câu và biện pháp tu từ; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng: - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.				
	Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp				

		tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được nội dung chính của văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ... Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
	Văn nghị luận	Nhận biết: - Nhận biết được hệ thống luận điểm, luận cứ, dẫn chứng trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, sự kết hợp các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận, các biện pháp tu từ... - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận				

			một tác phẩm văn học. Thông hiểu: - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích tạo lập văn bản. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; tác dụng của các biện pháp tu từ; công dụng của dấu câu; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng: - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản.				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được một văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện/ thơ.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	4TN 1TL	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản.

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.
(Vội vàng – Xuân Diệu)*

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. nghị luận.
- B. tự sự.
- C. miêu tả.
- D. biểu cảm.

Câu 2. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát
- B. Tự do
- C. Ngũ ngôn
- D. Song thất lục bát

Câu 3. Biện pháp nghệ thuật xuyên suốt đoạn thơ thứ 2 là:

- A. Nhân hoá.
- B. So sánh
- C. Hoán dụ
- D. Điệp ngữ.

Câu 4. Bức tranh khu vườn mùa xuân được tác giả miêu tả hiện lên:

- A. Tràn đầy sức sống với màu sắc, ánh sáng và âm thanh.

- B. Mang vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình.
- C. Mang vẻ đẹp gần gũi, giản dị, quen thuộc.
- D. Mang vẻ đẹp của một bức hoạ đồng quê.

Câu 5. Từ “tháng giêng” trong câu thơ “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” giữ chức vụ ngữ pháp gì trong câu:

- A. Trạng ngữ
- B. Đề ngữ
- C. Chủ ngữ
- D. Vị ngữ

Câu 6. Khái quát nội dung chính của đoạn thơ:

- A. Bức tranh mùa xuân tươi đẹp và tràn đầy sức sống.
- B. Tình yêu cuộc sống tha thiết, mãnh liệt của nhà thơ khiến cho vẻ đẹp của mùa xuân hiện lên như một thiên đường nơi trần thế.
- C. Nỗi nhớ mùa xuân đã trôi qua của nhân vật trữ tình.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 7. Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn thơ?

Câu 8. Trong 4 câu thơ đầu của đoạn thơ, tác giả đã sử dụng những động từ nào?

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong những câu thơ sau:

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.*

Câu 10. Đoạn thơ trên đem đến cho em thông điệp gì có ý nghĩa nhất? Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/ chị về thông điệp đó.

II.VIẾT (4,0 điểm).

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, định gánh đã xô sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách diều đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chông trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.

- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?

Chị Tí để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chếp miệng trả lời Liên:

- Ồi chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.

Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mố gạch. Để bán cho ai? Mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng có mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điếu thuốc lào. Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chị kê xong chõng ghế, dịch ngọn đèn Hoa Kỳ lại để ngồi tẽm trầu, còn thẳng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng lên nói chuyện với Liên:

- Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khẽ: “Chết chửa!”, rồi đứng dậy giục em:

- Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ mắng chết.

An đáp:

- Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hễ cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phố quên mất! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi - là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thầy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm ngăn ra bằng một tấm phen nửa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng xáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.

(Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam, 1938)

Thực hiện yêu cầu:

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về bức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong đoạn trích trên.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là “tôi” – tác giả Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sau: 0 điểm.	0,5
	8	Trong 4 câu thơ đầu, tác giả đã sử dụng các động từ: <i>muốn, tắt, buộc, bay</i> . Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 3-4 động từ: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 1-2 động từ: 0,25	0,5
	9	- Trong đoạn thơ tác giả sử dụng biện pháp: Điệp cấu trúc câu “Tôi muốn Cho” - Tác dụng: + Tạo nên giọng điệu tha thiết cho đoạn thơ + Nhấn mạnh mong muốn và khát vọng mãnh liệt của nhân vật trữ tình: muốn tắt nắng, buộc gió, cho màu đừng nhạt, cho hương đừng phai. Nghĩa là muốn giữ hương thơm và màu sắc cho cuộc đời. Qua đó thể hiện tình yêu đời tha thiết của nhà thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh gọi tên và chỉ ra được các từ ngữ của biện pháp nghệ thuật : 0,25 điểm. - Học sinh nêu được tác dụng về hình thức : 0,25 điểm. - Học sinh nêu tác dụng nội dung của biện pháp: 0,25 điểm	0,25 0,25 0,5

		* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	
	10	- Rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất - Trình bày suy nghĩ về thông điệp đó Gợi ý: - Thông điệp: Cần phải có tình yêu đời, yêu cuộc sống. (Hoặc: Cần trân trọng những khoảnh khắc hiện tại của cuộc sống...) - Trình bày suy nghĩ: + Yêu đời, yêu cuộc sống sẽ tạo cho con người có lối sống tích cực, lạc quan. + Tạo động lực, ý chí, sự kiên cường để vượt qua những khó khăn, vất vả, những nghịch cảnh của cuộc đời. + Đem đến cho những người xung quanh nguồn năng lượng sống, khiến cho cuộc sống trở nên có ích và có ý nghĩa hơn.	0,25 0,75
		VIẾT	4,0
II		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Bức tranh phố huyện trong đoạn trích của truyện ngắn “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: - Bức tranh đời sống của phố huyện được gợi lên: + Cảnh chợ tàn: người về hết, tiếng ồn ào cũng mất, chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị,... + Con người: mấy đứa trẻ con nhà nghèo đang tìm tòi, nhặt nhạnh sau phiên chợ tàn; mẹ con chị Tí nghèo khổ, cầm cự sống qua ngày; chị em Liên tuổi thơ gắn liền với cửa hàng tạp hoá, đã phải mưu sinh -> Kiếp người tàn. - Bức tranh phố huyện gợi lên sự tàn lụi, nghèo đói, khó khăn,	2,0

		tiêu điều đến thảm hại. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
		- Đánh giá chung: + Nội dung : Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn gợi hiện thực xã hội những năm 1930-1945; thể hiện niềm xót thương, cảm thông của nhà văn -> Giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả. + Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng, trầm tĩnh mà thấm thía; lời văn bình dị, tinh tế; cốt truyện đơn giản, chỉ là một lát cắt nhỏ của đời sống nhưng tạo nên ấn tượng sâu sắc -> Truyện ngắn trữ tình. Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
			10,0
I + II			